

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST

Ngày 25 tháng 9 năm 2023

V/v “Tr/c Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ**

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nụ - Thư ký TAND thị xã Quế Võ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 275/2023/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐST- HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18 ngày 20/9/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Th, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

STQ: Thôn S, xã Phù Lãng, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

- Bị đơn: Anh Lê Bá C, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

STQ: Thôn S, xã Phù Lãng, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Đặng Thị Th trình bày:

Chị và anh Lê Bá C được hai gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương ngày 25/11/1999. Trước khi cưới, anh chị được tự nguyện tìm hiểu và được UBND xã Phù Lãng cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau ngày cưới, anh chị về chung sống cùng nhau ngay, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc. Đến khoảng năm 2011, thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do bất đồng về quan điểm sống, cách sống, anh C không lo toan, chăm sóc gia đình, đổ mọi gánh nặng và lo toan lên chị. Từ 10 năm nay, anh chị chung sống chung một nhà nhưng việc ai người đó làm, kinh tế độc lập, mọi việc sinh hoạt trong gia đình vẫn là chị chịu trách nhiệm. Cuộc sống hôn nhân của anh chị rất nhiều áp lực và không thấy hạnh phúc. Ngoài ra, anh C có nhiều lần đánh đuổi, xúc phạm và không tin tưởng chị. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Bá C.

Về con chung: Chị Th xác nhận vợ chồng có 02 người con chung là Lê Bá C1 sinh ngày 02/11/2000 và Lê Thị Lan A, sinh ngày 11/02/2007. Hiện cháu Cường đã trưởng thành nên cháu ở với ai do cháu quyết định. Còn cháu Lan A hiện đang ở với chị nên sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu. Cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu anh C phải đóng góp.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh chị sẽ tự thỏa thuận và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Theo các lời khai tại Tòa án, bị đơn là anh Lê Bá C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đặng Thị Th kết hôn vào năm 1999 trên cơ sở tự nguyện và có hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới, anh chị về chung sống cùng nhau ngay, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2016, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị Th có quan hệ bất chính với người khác dẫn đến đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Từ đó đến nay vợ chồng sống chung nhà nhưng việc ai người đó làm, kinh tế độc lập. Vợ chồng cũng không còn quan hệ về tình cảm. Nay chị Th làm đơn xin ly hôn, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th nhưng với điều kiện chị Th giải quyết vấn đề số tiền mà chị Th đang quản lý vì đây là tài sản chung của anh và chị Th. Do đó, nếu chị Th trích chia thỏa đáng thì anh mới đồng ý ly hôn còn không, anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 02 người con chung là cháu Lê Bá C1 sinh ngày 02/11/2000 và cháu Lê Thị Lan A, sinh ngày 11/02/2007. Hiện cháu Cường đã trưởng thành nên cháu ở với ai do cháu quyết định. Còn cháu Lan A hiện đang ở mẹ. Khi vợ chồng ly hôn, cháu Lan A ở với ai là do cháu quyết định và anh tôn trọng ý kiến và nguyện vọng của con chung. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Trong thời gian chung sống cùng nhau hòa thuận (trước năm 2016) vợ chồng đã cùng nhau làm ăn và tiết kiệm được số tiền khoảng 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Số tiền này hiện do chị Th quản lý.

Về tài liệu, chứng cứ chứng minh số tiền này hiện anh không có để cung cấp cho Tòa án. Do vấn đề tài sản chung của của vợ chồng cần thời gian để thu thập tài liệu chứng cứ nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết quyết trong vụ án này.

Đại diện VKSND huyện Quế Võ tham gia phiên toà nhận xét:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, đảm bảo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo nguyên tắc xét xử công khai bằng lời nói và liên tục.

Nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điều 147, 186, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử:

Đề nghị xử cho Chị Đặng Thị Th được ly hôn với anh Lê Bá C.

Về con chung: Giao con chung là Lê Thị Lan A, sinh ngày 11/02/2007 cho chị Đặng Thị Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Đặng Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Anh Lê Bá C và Chị Đặng Thị Th đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị Đặng Thị Th và anh Lê Bá C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Phù Lãng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/11/1999, việc kết hôn đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc. Đến khoảng năm 2011, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do bất đồng về quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không còn lòng tin và sự tôn trọng lẫn nhau. Quá trình giải quyết vụ án, anh C và chị Th không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh mâu thuẫn vợ chồng song anh chị đều thừa nhận 10 năm nay, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tuy vợ chồng sống chung một nhà nhưng việc ai người đó làm, kinh tế độc lập và không còn quan hệ về tình cảm. Anh C cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th nhưng anh đưa ra điều kiện là chị Th trích chia số tiền là tài sản chung của vợ chồng mà hiện chị Th đang quản lý.

Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đặng Thị Th và anh Lê Bá C là có thật trên thực tế và được các bên thừa nhận. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Th là hoàn toàn phù hợp với thực tế cuộc sống vợ chồng, phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Về con chung: Chị Th và anh C trong thời gian gian chung sống có sinh được 02 người con chung là Lê Bá C1 sinh ngày 02/11/2000 và Lê Thị Lan A, sinh ngày 11/02/2007. Hiện cháu Cường đã trưởng thành nên cháu ở với ai do cháu quyết định. Còn cháu Lan A hiện đang ở với chị Th. Nay ly hôn chị Th có

nguyện vọng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm nom cháu Lan A, cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu anh C phải đóng góp. Qua lời khai của cháu Lan A thể hiện cháu có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Đặng Thị Th, anh C cũng có ý kiến là tôn trọng nguyện vọng của cháu Lan A, cháu Lan A có nguyện vọng ở với ai anh đều nhất trí. Xét thấy, yêu cầu của chị Th là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh Lê Bá C trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng có tiết kiệm được số tiền khoảng 300.000.000đ và hiện chị Th đang quản lý. Tuy nhiên, anh xác định hiện tại anh không cung cấp được chứng cứ, tài liệu để chứng minh cho Tòa án và anh không đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề tài sản trong vụ án này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét và giải quyết là phù hợp.

Án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51,56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Đặng Thị Th được ly hôn với anh Lê Bá C.

Về con chung: Giao con chung là Lê Thị Lan A, sinh ngày 11/02/2007 cho chị Đặng Thị Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Anh Lê Bá C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không đề cập giải quyết.

Án phí: Chị Đặng Thị Th phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Th đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2022/0001548 ngày 18/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Quế Võ;
- Chi cục THA thị xã Quế Võ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Liên

